UỶ BAN NHÂN DÂN **PHƯỜNG THUỶ NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 2081 /TB-ĐKĐĐ	*Thuỷ Nguyên, ngày 12 tháng 11 năm 2026*

THÔNG BÁO XÁC NHẬN KẾT QUẢ ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI

1. Thông tin người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất(1):

a) Hộ ông (bà): **Đồng Xuân Hòa**

b) Giấy tờ nhân thân/pháp nhân: 031060001831

c) Địa chỉ: Phường Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

d) Ông (bà): **Trịnh Thị Mai**

e) giấy tờ nhân thân/ pháp nhân: 031165005466

f) Địa chỉ: Phường Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng

2. Thông tin về thửa đất đăng ký (2):

a) Thửa đất số: 500 ; b) Tờ bản đồ số: 05 (01 Thủy Sơn)

c) Địa chỉ: TDP Thủy Sơn 1, phường Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng.

d) Diện tích: 426,9m^2; sử dụng chung: 426,9m^2; sử dụng riêng: 0 m^2

đ) Sử dụng vào mục đích: Làm nhà ở từ thời điểm: Trước ngày 15/10/1993

e) Thời hạn đề nghị được sử dụng đất: Lâu dài

g) Nguồn gốc sử dụng đất, cụ thể:

Diện tích thực tế đo đạc đề nghị Đăng kí đất đai là 134,4m^2 và đề nghị cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Đồng Xuân Hòa là 292,5m^2 tại thửa đất số 500, tờ bản đồ 01, là đất ở không có giấy tờ theo Điều 138, Điều 140 Luật Đất đai năm 2024. Gia đình tự sử dụng vào mục đích làm nhà ở trước ngày 15/10/1993 phù hợp quy định tại Điều 139 Luật Đất dai năm 2024 và khoản 2 Điều 11 Nghị định 103/2024/NĐ-CP của Chính phủ, không thuộc trường hợp phải chuyển mục đích sử dụng theo quy định tại Nghị định 291/2025/NĐ-CP của Chính phủ.

h) Có quyền hoặc hạn chế quyền đối với thửa đất liền kề số ……., tờ bản đồ số ……., của ……, nội dung về quyền đối với thửa đất liền kề .....

3. Thông tin về tài sản đăng ký [3]:

a) Loại nhà ở, công trình xây dựng: 03 nhà ở riêng lẻ

b) Diện tích xây dựng: 78,3 + 68 + 74,4 m^2

c) Diện tích sàn xây dựng/diện tích sử dụng: (78,3 + 204 + 74,4) m^2

d) Sở hữu chung: (78,3 + 204 + 74,4) m^2, sở hữu riêng: ……. m^2

đ) Số tầng: 01 + 01 + 03 tầng; trong đó, số tầng nổi: ….tầng , số tầng hầm: ……. tầng

e) Nguồn gốc: Gia đình tự đầu tư xây dựng

g) Năm hoàn thành xây dựng: Năm 1991 + 2010 + 2014

h) Thời hạn sở hữu: Lâu dài

4. Giấy tờ người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất, người quản lý đất đã nộp[4]:

5. Kết quả xét duyệt hồ sơ đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất *(đối với hộ gia đình, cá nhân, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài)*:

a) Nội dung xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã[5]:

- Về nguồn gốc đất đai: Diện tích thực tế đo đạc đề nghị Đăng kí đất đai là 134,4m^2 và đề nghị cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Đồng Xuân Hòa là 292,5m^2 tại thửa đất số 500, tờ bản đồ 01 là đất ở không có giấy tờ theo Điều 138, Điều 140 Luật Đất đai năm 2024. Gia đình tự sử dụng vào mục đích làm nhà ở trước ngày 15/10/1993 phù hợp quy định tại Điều 139 Luật Đất dai năm 2024 và khoản 2 Điều 11 Nghị định 103/2024/NĐ-CP của Chính phủ, không thuộc trường hợp phải chuyển mục đích sử dụng theo quy định tại Nghị định 291/2025/NĐ-CP của Chính phủ.

- Về hiện trạng sử dụng đất:

(1) Về hiện trạng sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất: 01 nhà ở riêng lẻ

- Thửa đất có 03 nhà ở riêng lẻ:

+ Nhà ở riêng lẻ 01: 01 tầng, diện tích xây dựng 78,3m^2, diện tích sàn 78,3m^2 (trong đó 69,7m^2 nằm trên diện tích đất đề nghị cấp GCN QSDĐ; 8,6m^2 nằm trong chỉ giới QHGT đề nghị đăng ký đất đai).

+ Nhà ở riêng lẻ 02: 03 tầng, diện tích xây dựng 68m^2, diện tích sàn 204m^2 (trong đó 62,6m^2 nằm trên diện tích đất đề nghị cấp GCN QSDĐ; 5,4m^2 nằm trong chỉ giới QHGT đề nghị đăng ký đất đai).

+ Nhà ở riêng lẻ 03: 01 tầng, diện tích xây dựng 74,4m^2, diện tích sàn 74,4m^2 (trong đó 50,5m^2 nằm trên diện tích đất đề nghị cấp GCN QSDĐ; 23,9m^2 nằm trong chỉ giới QHGT đề nghị đăng ký đất đai).

(2) Về tình trạng tranh chấp đất đai, tài sản gắn liền với đất: sử dụng ổn định, không có tranh chấp;

(3) Về thời điểm sử dụng đất, tạo lập công trình trên đất:

- Thời điểm sử dụng đất: Trước ngày 15/10/1993

- Thời điểm tạo lập tài sản trên đất: Năm 1991 + 2010 + 2014

- Tình trạng tranh chấp: Ủy ban nhân dân phường không nhận được yêu cầu hòa giải tranh chấp đất đai, tài sản gắn liền với đất hoặc đơn yêu cầu giải quyết tranh chấp đất đai, tài sản gắn liền với đất hoặc nhận được văn bản hoặc thông báo của cơ quan có thẩm quyền về việc thụ lý đơn yêu cầu giải quyết tranh chấp đất đai, tài sản gắn liền với đất đối với thửa đất trên.

- Về quy hoạch: Theo Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Phân khu số 2, thành phố Hải Phòng được UBND thành phố phê duyệt tại Quyết định số 2099/QĐ-UBND ngày 18/6/2024, vị trí thửa đất được định hướng quy hoạch có 292,5m^2 là đất nhóm nhà ở và 134,4m^2 là đất giao thông.

b) Kết luận[6]:

- Đối với thửa đất đăng ký: Đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định tại khoản 1 Điều 136, Điều 137, Luật Đất đai năm 2024;

- Đối với tài sản trên đất: Đủ điều kiện đăng ký tài sản gắn liền với đất theo quy định tại khoản 3, Điều 148 Luật Đất đai năm 2024./.

Nơi nhận:
- CT, PCT UBND Hoàng Minh Đức;
- Phòng XDNN&MT;
- Văn phòng HĐND&UBND;
- Trung tâm SNC (để đăng tin);
- Ông Đồng Xuân Hòa và Trịnh Thị Mai;
- Lưu: VT,HS.

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

U.B.N.D PHƯỜNG THỦY NGUYÊN T.P HẢI PHÒNG

Hoàng Minh Đức